TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 163/2023/HS-ST Ngày: 23-6-2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bạn

Bà Nguyễn Thị Tạc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2023/TLST - HS, ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn Đ - Sinh ngày 28 tháng 8 năm 1994, tại tỉnh Hà Nam.

Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam

Chỗ ở: Số B, đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hữu T; Con bà: Cù Thị B. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị T sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án: Tại bản án số 04/2018/HSST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện, tỉnh Hà Nam đã xét xử sơ thẩm tuyên phạt Lê Văn Đ 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Ngày 26/4/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắt tài sản" tại bản án số 122/2021/HSPT.

Bị cáo bị bắt ngày 08 tháng 12 năm 2022 – Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Tiến D – Sinh năm 1994

Trú tại: Số nhà B, đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

2/ Ông Lê Đăng K – Sinh năm: 1995

Cư trú: Số nhà B, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

3/ Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1965

Cư trú: Số nhà H, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/12/2022, Lê Văn Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0862.206.124 liên lạc với Q (không rõ nhân thân, lai lịch) qua số điện thoại 0935721718 hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá thì Q đồng ý và hẹn đến khu vực đường N, thành phố B để giao ma túy. Đ bắt xe dịch vụ Grab (không rõ nhân thân, lai lịch của người điều khiển) đi đến chỗ hẹn mua 01 gói nylon chứa ma túy đá của Q với số tiền 2.000.000 đồng rồi mang về phòng trọ ở địa chỉ số 33/18, đường G, phường T, thành phố B. Tại đây, Đ lấy một ít ma túy ra sử dụng, phần còn lại cất giấu trong phòng để vừa sử dụng, vừa bán kiếm lời.

Khoảng 12 giờ ngày 08/12/2022, Đ sử dụng ứng dụng Messenger trên điện thoại nhắn tin rủ Trần Tiến D và Lê Đăng K đến phòng trọ của Đ để sử dụng ma túy đá thì D, K đồng ý. Khi D và K đến, Đ lấy một ít ma túy đá trong gói nylon đổ ra một chai nhựa bên trên nắp có một ống nhựa màu trắng và một ống thủy tinh là dụng cụ để Đ, D, K cùng sử dụng ma túy. Lúc này, một người nam giới tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0348.567.864 nhắn tin cho Đ nói có người hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá thì Đ đồng ý và hẹn giao ma túy ở trước dãy trọ của Đ. Sau đó, Đ lấy gói nylon chứa ma túy đá cất giấu ở trụ cổng của dãy phòng trọ để chờ người đến mua. Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 8/12/2023, khi Đ đang đứng chờ để bán ma túy, D và K đang sử dụng ma túy trong phòng trọ của Đ thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 1247/KL- KTHS ngày 15/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2748 gam, loại Methamphetamine

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2081 gam Methamphetamine đã được niêm phong.

Tại bản Kết luận giám định số 210/KL- KTHS ngày 15/02/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bám dính bên trong ống thủy tinh nêu ở mục II.1 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; lượng chất rắn màu trắng bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số: 167/CT-VKS-TPBMT ngày 18/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đăk Lăk đã truy tố Lê Văn Đ về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn Đ theo bản cáo trạng số 167/CT-VKS-TPBMT ngày 18 tháng 5 năm 2023 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn Đ từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù và áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn Đ từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc Lê Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung từ 17 năm tù đến 18 năm tù. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,2081 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1247/KL - KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, Imei: 353110105108237, kèm sim số 0862.206.124.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 07/12/2022, Lê Văn Đ đã mua 2.000.000 đồng ma túy đá của đối tượng tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 08/12/2022, Lê Văn Đ đã rủ Trần Tiến D và Lê Đăng K đến phòng trọ Đ thuê ở địa chỉ số B, đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk sử dụng ma túy. Đ đổ ma túy đá ra một chai nhựa và một ống thủy tinh là dụng cụ để Đ, D, K cùng sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra Đ còn cất giấu 0,2748 gam ma túy loại Methamphetamine chờ con nghiện đến để lấy bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo là phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

và tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

q) Tái phạm nguy hiểm"

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

h) Tái phạm nguy hiểm"

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm và gây tác hại xấu nhiều mặt cho xã hội và ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố B. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy thuộc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự thủ tục nghiêm ngặt, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Đồng thời bị cáo cũng biết được rằng chất ma túy là loại chất gây nghiện nặng làm hủy hoại đến sức khỏe của con người và cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội. Chỉ vì tham lam tư lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cần buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình xã hội hiện nay.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng nào. Tình tiết giảm nhẹ, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy của người nam giới tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch), đối tượng nam giới tên H mua ma túy của Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của các đối tượng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của các đối tượng ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị L, là người quản lý dãy trọ tại địa chỉ số B, đường G, phường T, thành phố B. Bà L không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đ. Do vậy không đề cập xử lý đối với bà Lan là phù hợp.

Đối với Trần Tiến D và Lê Đăng K. Quá trình điều tra xác định D, K không đồng phạm với bị cáo Đ nhưng Đ, D, K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Đ, D, K là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Đối với 0,2081 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1247/KL- KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, Imei: 353110105108237, kèm sim số 0862.206.124 là phương tiện bị cáo Đ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 08 (Tám) năm tù

- Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù tội về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 16 (Mười sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 08 tháng 12 năm 2022.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,2081 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1247/KL- KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, Imei: 353110105108237, kèm sim số 0862.206.124.

(Vật chứng có đặc điểm, số lượng như biên giao nhận vật chứng ngày 22/6/2023 giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh,VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh ĐăkLăk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị My My

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**